

3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thứ trưởng

Đàm Hữu Đắc

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Thứ trưởng

Nguyễn Thị Xuyên

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 87/2004/QĐ-BNV
ngày 10/12/2004 về việc phê
duyet bản Điều lệ của Hiệp
hội Kinh xây dựng Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Kinh
xây dựng Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ
Tổ chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Kinh xây dựng Việt Nam đã được Đại hội thành lập ngày 16 tháng 10 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Kinh xây dựng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

**ĐIỀU LỆ Hiệp hội Kinh xây dựng
Việt Nam**

*(ban hành theo Quyết định số 87/2004/
QĐ-BNV ngày 10/12/2004).*

*Chương I***TÊN GỌI - MỤC ĐÍCH - PHẠM VI
HOẠT ĐỘNG****Điều 1. Tên gọi**

1.1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam.

1.2. Tên tiếng Anh: VIET NAM ARCHITECTURAL GLASS ASSOCIATION

1.3. Tên viết tắt tiếng Anh: VIEGLASS

Điều 2. Mục đích, tôn chỉ

Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam (dưới đây gọi là Hiệp hội) là một tổ chức xã hội nghề nghiệp của các doanh nghiệp (dưới đây gọi là Hội viên) hoạt động trong lĩnh vực kính xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, tự nguyện thành lập nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên trong các hoạt động thuộc lĩnh vực kính xây dựng trên cơ sở đó hội nhập với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực kính xây dựng trên thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hiệp hội

Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này. Hiệp hội chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực sản

xuất, gia công, cung cấp nguyên liệu, thiết bị, dịch vụ tư vấn và các hoạt động kinh doanh đối với kính xây dựng và các sản phẩm khác từ thủy tinh sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, bao gồm:

- Trao đổi các thông tin khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh trong và ngoài nước về lĩnh vực kính xây dựng

- Tham gia tư vấn cho các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển ngành kính xây dựng Việt Nam

- Tăng cường hội nhập với các hoạt động của các Hiệp hội trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Địa vị pháp lý của Hiệp hội

Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại Hà Nội và Hiệp hội có Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

*Chương II***NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA HIỆP HỘI****Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội**

5.1. Tập hợp các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kính xây dựng nhằm mục đích đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các

hội viên trong Hiệp hội nhằm cùng nhau làm tốt công tác xây dựng và phát triển ngành kinh xây dựng Việt Nam.

5.2. Đại diện cho hội viên kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về các chủ trương, chính sách, biện pháp liên quan đến lĩnh vực kinh xây dựng, hỗ trợ hội viên về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực này nhằm tạo điều kiện cho ngành phát triển ổn định và bền vững.

5.3. Chủ động trong công tác tìm kiếm và phát triển thị trường kinh xây dựng và giúp đỡ hội viên tránh được các vi phạm trong quá trình sản xuất kinh doanh, xác lập quyền và nghĩa vụ của mình.

5.4. Hướng dẫn và giúp đỡ hội viên xây dựng và bảo vệ thương hiệu của hội viên.

5.5. Cập nhật và cung cấp cho các hội viên các thông tin về chính sách, pháp luật và các chủ trương của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực xây dựng và phát triển ngành kinh xây dựng.

5.6. Hướng dẫn, giám sát các hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Hiệp hội.

5.7. Tổng hợp ý kiến của các hội viên để kiến nghị với Nhà nước về chính sách, cơ chế đối với ngành kinh xây dựng Việt Nam, tạo điều kiện cho ngành phát triển ổn định và bền vững.

5.8. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các hội viên. Tham gia hòa giải tranh chấp giữa các hội viên.

5.9. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các Hội viên trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh.

5.10. Thu thập, cung cấp thông tin về thị trường, công nghệ, khoa học, quản lý, kinh tế cho các hội viên.

5.11. Xuất bản tạp chí, tập san và các ấn phẩm khác thuộc lĩnh vực chuyên ngành kinh xây dựng theo quy định của pháp luật.

5.12. Tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm trao đổi ý kiến, tập huấn và hỗ trợ đào tạo, thực tập ở trong và ngoài nước về lĩnh vực kinh xây dựng và các lĩnh vực có liên quan.

5.13. Giúp đỡ, tư vấn cho các Hội viên trong việc chọn thầu tư vấn, giới thiệu hợp đồng hoặc trực tiếp ký kết hợp đồng.

5.14. Triển khai các hoạt động hợp tác, hỗ trợ nghề nghiệp, trao đổi kinh nghiệm giữa các Hiệp hội và các tổ chức trong nước và nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, phục vụ cho mục đích và hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Quan hệ với các tổ chức Quốc tế, tạo môi trường phát triển ngành kinh xây dựng Việt Nam hòa nhập với Khu vực và Thế giới.

Tổ chức tham quan chuyên đề trong và ngoài nước. Tham dự Hội nghị Quốc tế về kinh xây dựng.

Tổ chức các chuyến khảo sát, học tập kinh nghiệm của các nước theo quy định của pháp luật.

5.15. Thực hiện những công việc khác khi được Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

6.1. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

6.2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

6.3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

6.4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

6.5. Được gây Quỹ của Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

6.6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6.7. Được tham gia ký kết và thực hiện các thỏa thuận với các tổ chức quốc tế, các hoạt động quốc tế theo quy định của pháp luật

6.8. Chủ trì phối hợp giữa các hội viên

trong việc chủ động tìm kiếm, xây dựng và phát triển thị trường kinh xây dựng.

6.9. Thành lập và giải thể các tổ chức của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6.10. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong thực hiện Điều lệ của Hiệp hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Điều kiện trở thành hội viên

7.1. Hội viên chính thức của Hiệp hội: là các doanh nghiệp Việt Nam được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực kinh xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành, các cán bộ quản lý thuộc cơ quan Nhà nước được giới thiệu, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội, đóng tiền gia nhập Hiệp hội, hội phí và được Ban Chấp hành Hiệp hội công nhận đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

7.2. Hội viên liên kết của Hiệp hội: là các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh hoặc có 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến kinh xây dựng có nguyện vọng, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập và nộp lệ phí gia nhập đều được xét để gia nhập Hiệp hội. Hội viên liên kết không có quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, không được tham gia ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hiệp hội.

7.3. Hội viên danh dự của Hiệp hội: là những công dân, các nhà quản lý khoa học - kỹ thuật và tổ chức pháp nhân có công lao đối với sự nghiệp phát triển ngành kinh xây dựng nói chung và Hiệp hội nói riêng, có uy tín, có kinh nghiệm, có đóng góp tích cực cho Hiệp hội hoặc thuộc một số ngành, lĩnh vực có liên quan tán thành điều lệ và có nguyện vọng tham gia Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội. Hội viên danh dự không có quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, không được tham gia ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hiệp hội.

7.4. Các thành viên Ban vận động thành lập Hiệp hội được Đại hội thành lập Hiệp hội công nhận là hội viên sáng lập của Hiệp hội.

7.5. Các doanh nghiệp, tổ chức có đủ điều kiện ghi ở khoản 1 Điều 7 muốn gia nhập Hiệp hội cần làm đơn (theo mẫu quy định). Việc kết nạp hội viên mới do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Các tổ chức và cá nhân đó chính thức trở thành hội viên sau khi đóng lệ phí gia nhập và nhận được thẻ hội viên của Hiệp hội.

7.6. Các hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội. Trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy

nhiệm đó. Khi thay đổi người đại diện hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 8. Quyền hạn của Hội viên

8.1. Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hiệp hội và được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội;

8.2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu sản xuất và kinh doanh. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo tay nghề do Hiệp hội tổ chức, hoặc Hiệp hội được mời tham gia.

8.3. Được yêu cầu Hiệp hội can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền về chế độ chính sách phù hợp với lợi ích chính đáng của Hội viên, đảm bảo đúng pháp luật. Yêu cầu can thiệp giải quyết những vi phạm do tổ chức, cá nhân ngoài Hiệp hội làm tổn hại đến sản xuất và kinh doanh của mình.

8.4. Tham gia các hợp đồng kinh tế do Hiệp hội ký với các đối tác trong và ngoài nước. Được yêu cầu Hiệp hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các giao dịch.

8.5. Được Hiệp hội cung cấp thông tin, giúp đỡ hòa giải khi có tranh chấp, được tham gia các hình thức liên kết do Hiệp hội tổ chức;

8.6. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội cũng như của chi hội cơ sở; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết của Hiệp hội, được phê bình chất vấn Ban Chấp

hành về mọi chủ trương và hoạt động của Hiệp hội;

8.7. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên. Trong trường hợp này hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Chấp hành và sẽ nhận được sự đồng ý của Ban Chấp hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của hội viên.

8.8. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

8.9. Được cấp thẻ hội viên.

Điều 9. Nghĩa vụ của Hội viên

9.1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này.

9.2. Tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội và nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Trong trường hợp các Hội viên liên kết và Hội viên danh dự có ý kiến khác với Nghị quyết phải được trình bày bằng văn bản để Ban Chấp hành xem xét.

9.3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hiệp hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực kính xây dựng để Hiệp hội có đủ thông tin phục vụ những vấn đề Hội viên có yêu cầu.

9.4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với

các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh;

9.5. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hiệp hội

9.6. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định trên cơ sở các nguyên tắc do Đại hội đề ra.

9.7. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Ban Chấp hành Hiệp hội phân công.

Điều 10. Chấm dứt tư cách hội viên

Tư cách hội viên Hiệp hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

10.1. Doanh nghiệp tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản;

10.2. Theo quyết định của Ban Chấp hành với sự nhất trí của 2/3 thành viên khi hội viên vi phạm một trong các điều sau:

a) Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội.

c) Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định hoặc nghị quyết của Hiệp hội.

10.3. Tất cả các hội viên (chính thức,

liên kết, danh dự) khi bị tước quyền công dân thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 11. Nguyên tắc tổ chức của Hiệp hội

11.1. Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng giữa các hội viên.

11.2. Cơ quan Chấp hành của Hiệp hội hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 12. Cơ cấu, tổ chức của Hiệp hội

12.1. Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam được tổ chức theo mô hình:

- a) Đại hội toàn thể hội viên;
- b) Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- d) Văn phòng Hiệp hội;
- e) Các Tiểu ban chuyên môn;
- f) Các Chi hội cơ sở;
- g) Các tổ chức dịch vụ, kinh doanh trực thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội toàn thể hội viên), Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường

13.1. Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, do Ban Chấp hành triệu tập ba (03) năm/lần, có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội;

c) Quyết định lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên;

d) Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hiệp hội;

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành;

f) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

13.2. Hội nghị thường niên được tổ chức một (01) năm một lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hiệp hội trong năm.

13.3. Đại hội bất thường được triệu tập theo Quyết định của Ban Chấp hành.

Điều 14. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội

14.1. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 20 ngày trước ngày dự định họp.

14.2. Những nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết theo đa số có mặt tại Đại hội.

14.3. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây thì phải được 2/3 số hội viên có mặt tán thành, và số đó phải quá 1/2 số hội viên của Hiệp hội:

- a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
- b) Bãi miễn một số thành viên trong Ban Chấp hành;
- c) Giải thể và thanh lý tài sản.

Điều 15. Hiệp hội tự giải thể

15.1. Ngoài trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định buộc giải thể, Hiệp hội chỉ tự giải thể trong trường hợp có từ 1/2 trở lên số đại biểu dự Đại hội biểu quyết thông qua. Nghị quyết này còn phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã thanh toán công nợ và thanh lý tài sản của Hiệp hội.

Điều 16. Ban Chấp hành Hiệp hội

16.1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

16.2. Số lượng thành viên của Ban Chấp hành do Đại hội quy định. Ban Chấp hành do Đại hội toàn thể hội viên bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Ban Chấp hành gồm bảy (07) thành viên. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ.

16.3. Ngoài các thành viên được Đại hội bầu, Ban Chấp hành còn có ủy viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về ngành kinh xây dựng được Đại hội nhất trí mời tham gia và có nhiệm vụ, quyền hạn như các ủy viên khác.

16.4. Trong quá trình hoạt động, nếu vì nhiều lý do khác nhau, số ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Đại hội, Ban Chấp hành bầu bổ sung số ủy viên thiếu (trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội) nhưng không vượt quá số lượng ủy viên mà Đại hội quy định.

16.5. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại tại Đại hội toàn thể hội viên hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo Quyết định của Đại hội hoặc theo đơn đề nghị của hơn 1/2 số hội viên.

16.6. Ủy viên Ban Chấp hành là đại diện tổ chức pháp nhân do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác cũng của tổ chức pháp nhân đó và vẫn là ủy viên của Ban Chấp hành.

16.7. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là ba (03) năm

16.8. Chỉ có Đại hội toàn thể mới có quyền sửa đổi Điều lệ của Hiệp hội.

16.9. Tùy theo yêu cầu Ban Chấp hành có thể cử ra các Tiểu ban chuyên môn giúp việc.

Điều 17. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành

17.1. Cụ thể hóa các nghị quyết của Đại hội và đề ra những biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội;

17.2. Nghị quyết về chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu-chi hàng năm của Hiệp hội;

17.3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hiệp hội; Bầu cử và bãi miễn

chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Tổng thư ký.

17.4. Chuẩn bị nội dung và triệu tập Đại hội thường kỳ cũng như bất thường của Hiệp hội;

17.5. Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật hội viên.

Điều 18. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

18.1. Ban Chấp hành Hiệp hội họp thường kỳ sáu (06) tháng một lần vào những năm không có Đại hội hoặc Ban Chấp hành có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành, hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

18.2. Các quyết định của Ban Chấp hành được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về Bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 19. Chủ tịch danh dự, Chủ tịch và Phó Chủ tịch

19.1. Chủ tịch danh dự là người được Đại hội suy tôn, có quyền tham gia Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hiệp Hội nhưng không biểu quyết.

19.2. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại

biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

d) Trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp hội.

e) Phê duyệt nhân sự văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.

f) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

19.3. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt. Số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 20. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký Hiệp hội

20.1. Tổng thư ký:

- Là người được Ban Chấp hành của Hiệp hội lựa chọn

- Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

b) Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội.

c) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

d) Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

20.2. Phó Tổng thư ký:

- Là người giúp Tổng Thư ký điều hành công việc văn phòng và làm nhiệm vụ của Tổng Thư ký khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 21. Văn phòng Hiệp hội

21.1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng Thư ký trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

21.2. Hiệp hội có thể được đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hiệp hội.

21.3. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ Hợp đồng có thời hạn.

21.4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

Điều 22. Ban Kiểm tra

22.1. Ban Kiểm tra gồm ba (03) thành viên do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Ban kiểm tra bầu ra Trưởng Ban để điều hành công việc của Ban.

22.2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra của Hiệp hội là ba (03) năm.

22.3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội và việc thi hành Điều lệ của Hiệp hội. Trưởng Ban kiểm tra được dự hội nghị Ban Chấp hành và là ủy viên Ban Chấp hành.

22.4. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành và trước Đại hội về hoạt động của Ban kiểm tra và tình hình tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua.

22.5. Khi thấy cần thiết Ban kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành giải quyết các vấn đề mà Ban đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Thể thức thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc

23.1. Căn cứ nhu cầu công việc, Ban Chấp hành Hiệp hội yêu cầu Chủ tịch Hiệp hội ký Quyết định thành lập các Tiểu Ban Chuyên môn hoặc các Tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định.

Điều 24. Chi hội và nhiệm vụ của Chi hội

24.1. Chi hội:

24.1.1. Việc thành lập Chi hội Kính xây dựng phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hiệp hội và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chi Hiệp hội hoạt động theo Quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

24.1.2. Mỗi tổ chức có từ năm (05) Hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội. Ban Lãnh đạo cao nhất của Chi hội là

Đại hội toàn thể Chi hội bầu ra. Việc thành lập Chi hội được tổ chức theo vùng, miền.

24.2. Nhiệm vụ của Chi hội:

24.2.1. Chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất, dịch vụ,... Thực hiện Điều lệ của Hiệp hội, Quy định của Hiệp hội và Chi hội.

24.2.2. Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hiệp hội.

24.2.3. Tổ chức sinh hoạt học tập, tham quan, tập huấn.

24.2.4. Tổ chức tiếp thị nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Chi hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 26. Ngân sách của Hiệp hội có những nguồn thu sau đây:

a) Lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên;

b) Các khoản thu do hoạt động dịch vụ của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội;

c) Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Các khoản trợ cấp của Nhà nước (nếu có).

Điều 27. Sử dụng kinh phí của Hiệp hội

27.1. Hiệp hội sử dụng kinh phí của mình cho những việc sau đây:

a) Trang trải các chi phí cho hoạt động của Hiệp hội;

b) Trả lương cho cán bộ công nhân viên chuyên trách của Hiệp hội;

c) Các chi phí cần thiết khác.

27.2. Tài chính của Hiệp hội được sử dụng theo Quy chế do Văn phòng Hiệp hội trình Ban Chấp hành thông qua.

Điều 28. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

28.1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

28.2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm trước Hội nghị thường niên của Hiệp hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 29. Khen thưởng và kỷ luật

29.1. Các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc được Ban Chấp hành quyết định khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật;

29.2. Các tổ chức và cá nhân hội viên vi phạm điều lệ Hiệp hội sẽ do Ban Chấp hành quyết định thi hành kỷ luật. Mức xử lý kỷ luật gồm: khiển trách, cảnh cáo

và khai trừ khỏi Hiệp hội. Trường hợp tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của Hiệp hội, Ban Chấp hành sẽ yêu cầu các cơ quan pháp luật can thiệp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

30.1. Bản điều lệ này có bảy (07) chương, ba mươi (30) điều là Điều lệ của Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam.

30.2. Điều lệ của Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam có giá trị thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ và chỉ có Đại hội toàn thể của Hiệp hội mới có quyền được sửa đổi, bổ sung Điều lệ./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1535/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Công nghệ tin học ngân hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Công nghệ tin học ngân hàng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 156/1999/QĐ-NHNN9 ngày 06/5/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Công nghệ tin học ngân hàng và Quyết định số 157/1999/QĐ-NHNN9 ngày 06/5/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi cục